

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LÀO CAI
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 95/2023/HS - ST
Ngày 30/8/2023.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Kim Phượng

Các hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Luyến

Ông Phạm Tuấn Cường

- Thư ký phiên tòa: Bà Nông Thanh Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai tham gia phiên tòa:
Ông Trịnh Ngọc Thạch - Kiểm sát viên.

Ngày 30/8/2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 86/2023/TLST- HS ngày 08/8/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 90/2023/QĐXXST - HS ngày 16 tháng 8 năm 2023 đối với bị cáo:

HOÀNG VĂN T; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 01/01/1968. Tại huyện T, tỉnh Phú Thọ.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu 3, xã H, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 7/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Hoàng Văn L (đã chết) và bà Vũ Thị T; Bị cáo có 02 vợ: Vợ thứ nhất: Nguyễn Thị T (đã ly hôn); Vợ thứ hai: Nguyễn Hồng K- Sinh năm 1979; Bị cáo có 01 con sinh năm 2013; Tiền sự: Không; Tiền án: Không. Về nhân thân: Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 54/HS - ST ngày 22/12/1988 bị Tòa án nhân dân huyện Thanh Hòa, tỉnh Vĩnh Phú xét xử 24 (Hai mươi bốn) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản công dân”. Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 34/HS - ST ngày 27/9/1991 bị Tòa án nhân dân huyện Thanh Hòa, tỉnh Vĩnh Phú và Bản án phúc thẩm số: 09/ PT- HS ngày 29/2/1992 của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phú xét xử 36 (Ba mươi sáu) tháng tù về tội “Cướp tài sản của công dân”. Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 11/HS - ST ngày 27/2/1997 bị Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ

xét xử 13(Mười ba) năm tù về tội “Cướp tài sản của công dân”. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/6/2023. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai. Có mặt.

Người bị hại: Anh Nguyễn Văn L - Sinh năm 1977; Nghề nghiệp: Tự do
Nơi ĐKKHKT: Phố T, phường N, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc. Nơi ở: Ngõ 509, Vũ T, quận T, thành phố Hà Nội. Vắng mặt

Người làm chứng: - Chị Nguyễn Hồng K- Sinh năm: 1979; Nghề nghiệp: Tự do. Nơi ĐKKHKT: Khu 3, xã H, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

Nơi ở: Thôn Y, xã T, huyện T, thành phố Hà Nội. Có mặt

- Chị Nguyễn Thị Bích S - Sinh năm 1983; Nghề nghiệp: Tự do

Nơi ĐKKHKT: Khu 3, xã H, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

Nơi ở: Số nhà 060, phố M, tổ 11, phường L, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt

Người bào chữa cho bị cáo Hoàng Văn T: Bà Liệu Thị N - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lào Cai. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 06/11/2017, Hoàng Văn T đến nhà chị Vũ Thị Hồng V (sinh năm 1961, trú tại tổ 7, phường L, thành phố Lào Cai) để ăn cơm, uống rượu. Sau khi ăn uống xong, mọi người ngồi nói chuyện với nhau, chị V có kể chuyện về việc thấy anh Hoàng Văn H (là em ruột của Hoàng Văn T) đến phòng trọ của chị Nguyễn Thị Bích S (sinh năm 1983, trú tại Khu 3, xã H, huyện T, tỉnh Phú Thọ; chị S và anh H là vợ chồng và có một người con chung nhưng đã ly hôn) đón con đi chơi nhưng chị S lại gọi con về và đánh con, không cho đi chơi với bố. Đến khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày, khi mọi người đi ngủ thì Hoàng Văn T một mình đi bộ đến phòng trọ của chị S (phòng trọ số 5, thuộc số nhà 028, đường M, tổ 12, phường P, thành phố Lào Cai; nay là tổ 10, phường L, thành phố Lào Cai) để hỏi rõ lại sự việc kể trên. Khi đến phòng trọ của chị S thì Hoàng Văn T gặp chị S và anh Nguyễn Văn L (sinh năm 1977, trú tại phố T, phường N, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc) đang ở trong phòng. Lúc này, Hoàng Văn T có quát mắng chị S và hỏi “Đứa nào là người đã đánh cháu tao”, sau đó Hoàng Văn T chỉ tay về mặt anh L và hỏi “thằng này là thằng nào”, anh L hỏi lại “sao anh lại chửi tôi” rồi hai người có lời qua, tiếng lại và xảy ra mâu thuẫn với nhau, chị S vào can ngăn đẩy Hoàng Văn T ra ngoài, Hoàng Văn T bực tức chạy đi tìm hung khí để quay lại đánh anh L. Đến khoảng 00 giờ ngày 07/11/2017, Hoàng Văn T đi về đến trước cửa nhà chị V thì thấy có một con dao phát bằng kim loại màu đen, dài khoảng 60 cm đang dựng ở gốc cây trước cửa nhà nên Hoàng Văn T đã lấy con dao này rồi điều khiển xe máy

nhãn hiệu Yamaha Sirius (chưa rõ biển kiểm soát) của Hoàng Văn T đã để ở đó từ trước đến ngã ba đường M giao nhau với đường Phạm Hồng T thuộc tổ 10, phường L, thành phố Lào Cai thì dừng xe lại. Hoàng Văn T cầm dao đi bộ đến phòng trọ của chị S. Khi đến nơi, Hoàng Văn T đứng trước cửa gọi chị S, chửi bới và bắt chị S phải ra mở cửa. Do biết Hoàng Văn T đang trong tình trạng say rượu nên chị S không mở cửa, lúc này anh L bảo với chị S là “để anh ra mở cửa xem nó định làm gì”. Nghe thấy tiếng anh L nói nên Hoàng Văn T tay phải cầm dao vung lên qua đầu, khi thấy anh L vừa mở cửa ra, Hoàng Văn T chém thẳng một nhát từ trên xuống dưới về phía anh L. Lúc này theo phản xạ tự nhiên anh L ngã người ra phía sau và giơ tay phải lên đỡ nên bị lưỡi dao chém vào phần mu bàn tay phải. Khi thấy anh L kêu lên “ôi giời ơi, cụt tay rồi”, Hoàng Văn T cầm dao bỏ chạy ra ngoài đến vị trí để xe máy, vứt con dao vào vệ đường rồi lên xe máy bỏ trốn. Anh L sau khi bị thương được chị S đưa đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Lào Cai để cấp cứu. Đến ngày 07/6/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Lào Cai đã bắt được Hoàng Văn T để điều tra theo quy định.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 29/2018/TgT ngày 02/3/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Lào Cai kết luận tại thời điểm giám định:

- Đứt gân gấp - duỗi ngón II tay phải đã khâu nối, ảnh hưởng nhiều động tác gấp - duỗi: Mức tổn hại sức khỏe là 06% (sáu phần trăm);

- Vỡ đầu xa đốt bàn ngón II tay phải đã mổ kết hợp xương: Mức tổn hại sức khỏe là 10% (mười phần trăm);

- Vỡ đầu gần xương đốt I ngón 2 tay phải: Mức tổn hại sức khỏe là 02% (hai phần trăm);

- Đứt động mạch bàn quay ngón II tay phải đã điều trị: Mức tổn hại sức khỏe là 04% (bốn phần trăm);

- Sẹo mu bàn tay phải kích thước lớn: Mức tổn hại sức khỏe là 08% (tám phần trăm);

*Tổn thương cơ thể tại thời điểm giám định là: 27% (hai mươi bảy phần trăm), cơ chế chấn thương: Chấn thương trực tiếp, vật gây thương tích: Vật cứng sắc.

Cáo trạng số: 89/CT-VKS ngày 08/8/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai truy tố bị cáo Hoàng Văn T về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 - Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Hoàng Văn T về tội: “Cố ý gây thương tích” và đề nghị hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Hoàng Văn T phạm tội: “Cố ý gây thương tích”. Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều

38 - Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Hoàng Văn T từ 03 (Ba) năm đến 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù.

Về vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 - Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 - Bộ luật tố tụng hình sự.

Tạm giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo 1820, màu đỏ - tím, bên trong có lắp một thẻ sim, số thuê bao 0389.978.613 của bị cáo Hoàng Văn T để đảm bảo thi hành án.

Tuyên án phí và quyền kháng cáo đối với bị cáo, bị hại theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo Hoàng Văn T đề nghị hội đồng xét xử: Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 - Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Hoàng Văn T 02(Hai) năm tù.

Bị cáo Hoàng Văn T nói lời sau cùng: Bị cáo biết hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Lào Cai, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo Hoàng Văn T khai nhận: Ngày 07/11/2017, mặc dù không có mâu thuẫn gì với Nguyễn Văn L nhưng bị cáo Hoàng Văn T đã vô cớ dùng dao là hung khí nguy hiểm chém vào phần mu bàn tay phải, gây thương tích cho anh Nguyễn Văn L mức độ tổn thương cơ thể là 27% phải đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Lào Cai. Đến ngày 09/11/2017 thì được ra viện.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã đủ cơ sở kết luận bị cáo Hoàng Văn T là một người có năng lực trách nhiệm hình sự, có khả năng nhận thức, hiểu biết xã hội và pháp luật. Mặc dù biết rõ việc cố ý gây thương tích cho người khác là vi phạm pháp luật. Vào ngày 07/11/2017, bị cáo Hoàng Văn T không có mâu thuẫn gì với anh Nguyễn Văn L nhưng bị cáo Hoàng Văn T đã vô cớ dùng dao là hung khí nguy hiểm chém vào phần mu bàn tay phải, gây thương tích cho anh Nguyễn

Văn L mức độ tổn thương cơ thể là 27% .Vì vậy, bị cáo Hoàng Văn T phải chịu tình tiết định khung tăng nặng là dùng hung khí nguy hiểm và có tính chất côn đồ theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai truy tố bị cáo là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến sức khoẻ của công dân được pháp luật bảo vệ. Gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy cần phải xử phạt bị cáo một mức án thật tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra mới có tác dụng cải tạo bị cáo.

[3] Về các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo.

Về nhân thân: Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 54/HS - ST ngày 22/12/1988 bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Vĩnh Phú xét xử 24 (Hai mươi bốn) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản công dân”; Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 34/HS - ST ngày 27/9/1991 bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Vĩnh Phú và Bản án phúc thẩm số: 09/PT- HS ngày 29/2/1992 của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phú xét xử 36 (Ba mươi sáu) tháng tù về tội “Cướp tài sản của công dân”; Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 11/HS - ST ngày 27/2/1997 bị Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử 13(Mười ba) năm tù về tội “Cướp tài sản của công dân” đã được xóa án tích.

Bị cáo Hoàng Văn T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Hội đồng xét xử xét thấy tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. Sau khi phạm tội bị cáo đã tích cực tác động đến gia đình là chị Nguyễn Hồng K- Là vợ bị cáo khắc phục hậu quả bồi thường thiệt hại do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra cho người bị hại. Người bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Gia đình bị cáo có bố đẻ là ông Hoàng Văn L (Hoàng Văn N) được Chủ tịch nước tặng Huân chương kháng chiến chống mỹ cứu nước hạng Ba. Vì vậy, cần áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 - Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo là phù hợp.

[4] Về ý kiến của người bào chữa đề nghị:

Đối với ý kiến của người bào chữa đề nghị xét xử bị cáo Hoàng Văn T mức án 02(Hai) năm tù là không phù hợp, mức án như đề nghị của người bào chữa là nhẹ đối với bị cáo. Vào ngày 07/11/2017, mặc dù không có mâu thuẫn gì với anh Nguyễn Văn L nhưng bị cáo Hoàng Văn T đã vô cớ dùng dao là hung khí nguy hiểm chém vào phần mu bàn tay phải, gây thương tích cho anh Nguyễn Văn L mức độ tổn thương cơ thể là 27%. Bị cáo Hoàng Văn T phải chịu tình tiết định khung tăng nặng là dùng hung khí nguy hiểm và có tính chất côn đồ. Nhân thân bị cáo xấu đã có 03 tiền án mặc dù đã được xóa án tích, sau khi phạm tội bị cáo đã bỏ trốn. Vì vậy, cần xem xét cho bị cáo hưởng mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra để giáo dục, cải tạo bị cáo đồng thời phòng ngừa chung.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Ngày 21/7/2023 gia đình bị cáo là chị Nguyễn Hồng K và người bị hại đã thống nhất thỏa thuận bồi thường hành vi phạm tội của bị cáo Hoàng Văn T gây ra số tiền 30.000.000đồng. Người bị hại đã nhận đủ số tiền trên. Đến nay, người bị hại không yêu cầu bị cáo Hoàng Văn T phải có trách nhiệm bồi thường dân sự, nên không xem xét.

Tại phiên tòa chị Nguyễn Hồng K (là vợ bị cáo) đã xác nhận số tiền 30.000.000đồng bồi thường thay bị cáo cho người bị hại. Chị K không yêu cầu bị cáo Hoàng Văn T phải hoàn trả số tiền này. Do vậy, hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về vật chứng: Quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã thu giữ của bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo 1820, màu đỏ - tím, bên trong có lắp một thẻ sim, số thuê bao 0389.978.613 (máy đã cũ, đã qua sử dụng). Xét thấy không phải là vật chứng của vụ án nhưng bị cáo Hoàng Văn T còn phải thi hành khoản tiền án phí. Vì vậy, cần tạm giữ của bị cáo Hoàng Văn T để đảm bảo thi hành án.

Đối với con dao phát bị cáo Hoàng Văn T sử dụng để chém vào mu bàn tay phải, gây thương tích cho anh Nguyễn Văn L ngày 07/11/2018 tại phòng trọ số 5, số nhà 028, đường M, tổ 12, phường L, thành phố Lào Cai. Ngày 02/7/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Lào Cai đã tiến hành truy tìm con dao phát. Quá trình truy tìm, Cơ quan điều tra Công an thành phố Lào Cai không thu giữ được con dao trên. Vì vậy, không xem xét.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 - Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn T phạm tội: “ Cố ý gây thương tích”. Phạt bị cáo Hoàng Văn T 03 (Ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam bị cáo ngày 07/6/2023.

2. Về vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 - Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 - Bộ luật tố tụng hình sự. Tạm giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo 1820, màu đỏ-tím, bên trong có lắp một thẻ sim, số thuê bao 0389.978.613 (máy đã cũ, đã qua sử dụng, không kiểm tra chi tiết bên trong, tại thời điểm kiểm tra không kiểm tra được số thuê bao) của bị cáo Hoàng Văn T để đảm bảo thi hành án.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan điều tra và Chi cục thi hành án thành phố Lào Cai ngày 17/8/2023).

3. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 - Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị Quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Hoàng Văn T phải chịu 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- VKSNDTP;
- Công an TP;
- Sở tư pháp;
- Bị hại;
- Bị cáo;
- T.H.A;
- Lưu HS- AV.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Lê Kim Phụng